

BÁO CÁO

Kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn xã Đắk Ui

Kính gửi: HĐND xã Đắk Ui khóa XII,
Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025

Căn cứ Thông báo số 23/TB-TTHĐND ngày 05/11/2025 của Thường trực Hội đồng nhân dân xã Đắk Ui về nội dung, thời gian tổ chức Kỳ họp thường lệ cuối năm 2025 của HĐND xã Đắk Ui, khóa XII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

UBND xã báo cáo kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn xã Đắk Ui, như sau:

I. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Tổng quan về điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

Xã Đắk Ui được thành lập theo Nghị quyết số 1677/NQ-UBTVQH15, ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội trên cơ sở sáp nhập đơn vị hành chính xã Đắk Ngọc và xã Đắk Ui, thuộc huyện Đắk Hà. Tổng diện tích tự nhiên 132,52km², quy mô dân số là 2541 hộ, 12.074 khẩu, trong đó dân tộc thiểu số 1.604 hộ (*chiếm 63,12%*), có 13 dân tộc sinh sống với 15 thôn¹, trong đó có 11 thôn dân tộc thiểu số², có 06 thôn đặc biệt khó khăn³.

Trong những năm qua, kinh tế của xã có nhiều chuyển biến rõ nét, thu nhập bình quân đầu người tăng đều qua các năm, thu nhập bình quân đầu người đến thời điểm hiện tại trên địa bàn xã ước đạt 58,5 triệu đồng/người/năm; đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân được nâng lên, diện mạo nông thôn được khởi sắc, hạ tầng cơ sở được đầu tư nâng cấp, quốc phòng - an ninh luôn được giữ vững, xã đã được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới. Hiện nay nhân dân trên địa bàn xã đã tiếp cận được nhiều dịch vụ xã hội, như: dịch vụ y tế, chăm sóc sức khỏe, các dịch vụ thông tin - truyền thông và các hoạt động giải trí khác.

1.2. Thuận lợi

- Được sự quan tâm và chỉ đạo của UBND tỉnh, Thường trực Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã đã chỉ đạo các cơ quan, ban ngành, đoàn thể có liên quan phối hợp chặt chẽ, đồng bộ trong việc triển khai tổ chức thực hiện.

¹ Gồm: Đắk Bình, Đoàn Kết, Đắk Lợi, Thanh Xuân, Đắk Xuân, Đắk Kđem, Đắk Tin, Kon Pông, Kon Tu, Kon Năng Treang, Wang Hra, Mnhuô Mriang, Kon Rngang, Đắk Kơ Đem, thôn 8.

² Gồm: Thanh Xuân, Đắk Xuân, Đắk Kđem, Kon Pông, Kon Tu, Kon Năng Treang, Wang Hra, Mnhuô Mriang, Kon Rngang, Đắk Kơ Đem, thôn 8

³ Gồm: Thôn Đắk Kđem, thôn Wang Hra, thôn Mnhuô Mriang, thôn Kon Rngang, Kon Tu, Kon Pông.

- Có sự đồng tình ủng hộ của các tầng lớp nhân dân trên địa bàn, nhiệm vụ xây dựng NTM nói chung được triển khai đồng bộ, hiệu quả.

1.3. Khó khăn: Đời sống của một bộ phận người dân còn tương đối khó khăn nhất là vùng điều kiện kinh tế khó khăn; ý thức tự giác trong xây dựng nông thôn mới ngay tại hộ gia đình và khu dân cư của một bộ phận nhỏ người dân chưa cao; vẫn còn tư tưởng trông chờ ỷ lại vào sự đầu tư, hỗ trợ của nhà nước.

2. Căn cứ đánh giá:

Căn cứ các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ: Số 263/QĐ-TTg ngày 22/12/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định số 211/QĐ-TTg, ngày 01/3/2024 của Thủ tướng chính phủ về sửa đổi một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao, Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia về huyện nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025; bổ sung tiêu chí huyện nông thôn mới đặc thù, không có đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2021 - 2025.

Quyết định số 226/QĐ-UBND ngày 22/04/2024 của UBND tỉnh Kon Tum về việc Sửa đổi, bổ sung quy định mức đạt chuẩn một số tiêu chí, chỉ tiêu của Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới, xã nông thôn mới nâng cao, huyện nông thôn mới, huyện nông thôn mới nâng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025 và phân công đơn vị phụ trách tiêu chí nông thôn mới; Quyết định số 147/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ tiêu chí “Thôn (làng) nông thôn mới ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025”; Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành bộ tiêu chí Thôn nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn tỉnh Kon Tum giai đoạn 2022 - 2025”

3. Kết quả chỉ đạo triển khai thực hiện

3.1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thực hiện kế hoạch và tổ chức phát động phong trào thi đua “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Thường xuyên đưa nội dung tuyên truyền thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới vào sinh hoạt; phân công cán bộ, đảng viên phụ trách để tuyên truyền, vận động nhân dân trên địa bàn xã tham gia thực hiện. Phối hợp với các tổ chức hội đoàn thể, các ban ngành thôn tổ chức các cuộc họp, sinh hoạt các đoàn thể để triển khai, tuyên truyền, vận động.

- Ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND, ngày 21/8/2025 của UBND xã Đăk Ui về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn xã Đăk Ui; Thông báo số 02/TB-BCĐ, ngày 28/8/2025 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã về phân công đánh giá, lập Hồ sơ minh chứng đề nghị tỉnh công nhận xã nông thôn mới sau sáp nhập; Thông báo số 90/TB-BCĐ, ngày 11/11/2025 của Ban Chỉ đạo các CTMTQG xã về phân công rà soát đánh giá, lập Hồ sơ minh chứng các tiêu chí thôn NTM vùng ĐBDTS, thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

3.2. Công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thực hiện Chương trình:

- Công tác tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức về xây dựng nông thôn mới được đẩy mạnh và thực hiện một cách thường xuyên với nhiều hình thức nội dung đa dạng (*trực tiếp, qua hệ thống đài phát thanh, pano, khẩu hiệu*) để tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với xây dựng NTM, đồng thời lồng ghép phổ biến, triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia: giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi với các phong trào, cuộc vận động, từ đó phát huy được cả sức mạnh của cả hệ thống chính trị từ xã đến thôn, tinh thần, nội lực trong nhân dân được khơi dậy.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức đoàn thể xã thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện chương trình; vận động các tầng lớp xã hội, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế trên địa bàn hỗ trợ đầu tư xây dựng các công trình.

3.3. Kết quả huy động nguồn lực xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, Khu dân cư kiểu mẫu, thôn (làng) nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025:

Tổng kinh phí đã thực hiện: 7.976 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách nhà nước: 7.755 triệu đồng, tỷ lệ: 97,2% ;

- Nhân dân đóng góp: 221 triệu đồng, tỷ lệ: 2,8%.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC TIÊU CHÍ XÃ NTM NÂNG CAO :

Tới thời điểm hiện tại, qua rà soát đánh giá xã Đắk Ui đã đạt **15/19** tiêu chí NTM nâng cao (*04 tiêu chí chưa đạt gồm : Quy hoạch, Thu nhập, Y tế và Tiếp cận Pháp luật*), cụ thể:

1. Quy hoạch:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

Có quy hoạch chung xây dựng xã còn thời hạn hoặc đã được rà soát, điều chỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch.

- Có quy chế quản lý và tổ chức thực hiện quy hoạch xây dựng và quản lý xây dựng theo quy hoạch.

- Có quy hoạch chi tiết xây dựng trung tâm xã hoặc quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư mới phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của địa phương và phù hợp với định hướng đô thị hóa theo quy hoạch cấp trên.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Sau khi mô hình địa phương 2 cấp đi vào hoạt động, xã Đắk Ui mới chưa có quy hoạch chung thống nhất, đồng bộ; Các quy hoạch riêng lẻ đã không còn phù hợp với tình hình hiện nay, không đồng bộ giữa quy hoạch xây dựng, quy hoạch sử dụng đất..., gây ra nhiều khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước về đất đai, xây dựng, thu hút đầu tư và triển khai các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

c) Tự đánh giá: Chưa đạt

2. Giao thông:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ đường xã được bảo trì hàng năm, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp và có các hạng mục cần thiết (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...*) theo quy định: 50%.

- Tỷ lệ đường thôn, bản, ấp và đường liên thôn:
- + Được cứng hóa và bảo trì hàng năm: 100%.
- + Có các hạng mục cần thiết theo quy định (*biển báo, biển chỉ dẫn, chiếu sáng, gờ giảm tốc, cây xanh...*) và đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: 50%.
- Tỷ lệ đường ngõ, xóm được cứng hóa, đảm bảo sáng - xanh - sạch - đẹp: 85%.
- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa: 80%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 01 tuyến đường trục xã là đường ĐH42, dài 12,9 km. Tuyến đường trên hàng năm được UBND xã quản lý và duy tu bảo dưỡng hàng năm đáp ứng tốt điều kiện đi lại đạt 100%. Trên tuyến đường đã được bố trí hệ thống biển báo giao thông, gờ giảm tốc tại các vị trí cần thiết; điện chiếu sáng được lắp đặt tại các khu vực tập trung đông dân cư, cây xanh được trồng dọc hai bên tuyến đường với khoảng cách 20m/cây.

- Trên địa bàn toàn xã có tổng số 16,7 km đường trục thôn, liên thôn. Trong đó có: 16,7 km được nhựa hóa, bê tông hoá đạt 100%; hàng năm xã đã tổ chức xây dựng Kế hoạch bảo trì các tuyến đường, đồng thời tổ chức phát dọn, nạo vét hệ thống thoát nước.

- Các tuyến đường trục thôn, liên thôn trên địa bàn xã đã được lắp đặt biển báo, biển chỉ dẫn giao thông, gờ giảm tốc được bố trí tại những vị trí phù hợp nhằm hạn chế tai nạn giao thông; Cây xanh dọc hai bên đường với khoảng cách 20m/cây đạt tỷ lệ 85,68%; hệ thống điện chiếu sáng được bố trí đạt tỷ lệ 70%. Hiện nay, một số tuyến đường đã xuống cấp cần đầu tư nâng cấp, cải tạo.

- Trên địa bàn xã có tổng số 37,15 Km đường ngõ xóm. Trong đó có 36,95 Km đã được cứng hóa đạt tỷ lệ 99,46%.

- Tỷ lệ đường trục chính nội đồng được cứng hóa đáp ứng yêu cầu sản xuất và vận chuyển hàng hóa đạt 82,6% (42,5km/51,45km).

c) Tự đánh giá: Đạt

3. Thủy lợi và phòng, chống thiên tai:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới và tiêu nước chủ động đạt $\geq 90\%$.

- Có ít nhất 01 tổ chức thủy lợi cơ sở hoạt động hiệu quả, bền vững.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước đạt $\geq 20\%$.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm. Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Thực hiện kiểm kê, kiểm soát các nguồn nước thải xả vào công trình thủy lợi.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tưới chủ động 99%. Tỷ lệ diện tích đất sản xuất nông nghiệp được tiêu chủ động: Do địa bàn xã không có vùng ngập úng, địa hình đồi núi nên không đánh giá tỷ lệ tiêu nước.

- Thành lập 01 THT dùng nước công trình hồ Cá Chép thôn Đoàn Kết với 18 thành viên (01 Tổ trưởng; 01 Tổ phó và 16 thành viên). Tổ hoạt động theo Nghị định số

77/2019NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ về Tổ hợp tác (có hợp đồng hợp tác) và điều lệ hoạt động và các quy định khác có liên quan.

- Tỷ lệ diện tích cây trồng chủ lực của địa phương được tưới tiên tiến, tiết kiệm nước: Diện tích lúa: 110 ha/462 ha, đạt 23,8%; Diện tích Cà phê, cây ăn quả: 603,3 ha/2.622 ha, đạt 23%.

- Có 100% số công trình thủy lợi nhỏ, thủy lợi nội đồng được bảo trì hàng năm: Trên địa bàn xã có 08 công trình thủy lợi do xã quản lý (03 đập thủy lợi⁴, 05 hồ chứa⁵) hàng năm được bảo trì bảo dưỡng, 9,83 km kênh mương thường xuyên được nạo vét

- Trên địa bàn xã không có các nguồn nước và các hoạt động vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, UBND xã thường xuyên phối hợp cơ quan thủy nông kiểm tra kiểm soát và không có việc xả thải vào hệ thống kênh mương trên địa bàn xã.

- Đảm bảo yêu cầu chủ động về phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ đạt Tốt.

c) Tự đánh giá: Đạt

4. Điện:

a) Yêu cầu của tiêu chí: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định: >98%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí: Tỷ lệ hộ có đăng ký trực tiếp và được sử dụng điện sinh hoạt, sản xuất đảm bảo an toàn, tin cậy và ổn định đạt 100% (2.541 hộ/2.541 hộ).

c) Tự đánh giá: Đạt

5. Giáo dục:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ trường học các cấp (mầm non, tiểu học, THCS, hoặc trường phổ thông có nhiều cấp học có cấp học cao nhất là THCS) đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 và có ít nhất 01 trường đạt tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2: 100%

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: Mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Khá

- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện trên địa bàn xã có 4 trường học đã đạt chuẩn mức độ 1⁶. Trong đó, Trường Mầm Non Năng Mai đã được đầu tư xây dựng xong các hạng mục công trình tháng 8/2024 cơ bản đạt chuẩn mức độ 2 trong năm 2024 (Hiện nay nhà trường đang hoàn thiện hồ sơ có liên quan trình cấp thẩm quyền xem xét công nhận trường đạt chuẩn mức độ 2).

- Duy trì và nâng cao chất lượng đạt chuẩn phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: Tỷ lệ phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi đạt 98,9%.

- Đạt chuẩn và duy trì đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học và THCS: kết quả phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3; Kết quả phổ cập giáo dục THCS mức độ 3.

- Đạt chuẩn xóa mù chữ: Mức độ 2.

⁴ Đập Đăk Peng 1; Đập Đăk Peng 2; Công trình Thủy lợi thôn 7.

⁵ Hồ chứa số 1; Hồ chứa số 2; Hồ chứa số 3; Hồ Cá Chép; Hồ Cá Diếc.

⁶ Trường Mẫu giáo xã Đăk Ui, Trường Mầm non Năng Mai, Trường TH-THCS Lý Tự Trọng, Trường TH-THCS Nguyễn Tất Thành.

- Cộng đồng học tập cấp xã được đánh giá, xếp loại: Tốt.
- Có mô hình giáo dục thể chất cho học sinh rèn luyện thể lực, kỹ năng, sức bền: Sân bóng đá, bộ dụng cụ nhảy cao, nhảy xa... cho học sinh tại trường TH&THCS Nguyễn Tất Thành.

c) Tự đánh giá: Đạt

6. Văn hóa:

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng: các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.
- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định.
- Tỷ lệ thôn, bản, ấp đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có lắp đặt các dụng cụ thể dục thể thao ngoài trời ở điểm công cộng (*Lắp đặt các trụ lưới bóng chuyền tại sân thể thao của các Hội trường thôn, nhà văn hoá xã*); các loại hình hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được tổ chức hoạt động thường xuyên.
- Di sản văn hóa được kiểm kê, ghi danh, bảo vệ, tu bổ, tôn tạo và phát huy giá trị đúng quy định: Công trình thủy lợi Đập Đăk Ui được xếp hạng di tích cấp tỉnh Di tích lịch sử - văn hóa theo Quyết định số 347/QĐ-UBND, ngày 20/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.
- Tỷ lệ thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa theo quy định và đạt chuẩn nông thôn mới: 15/15 thôn đạt thôn văn hoá.

c) Tự đánh giá: Đạt

7. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn:

a) Yêu cầu tiêu chí:

Có mô hình chợ thí điểm bảo đảm an toàn thực phẩm, hoặc chợ đáp ứng yêu cầu chung theo tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Trên địa bàn xã đã quy hoạch xây dựng chợ trung tâm xã; trên địa bàn xã có 98 cơ sở bán hàng thương mại và dịch vụ, tiểu thủ công nghiệp cơ bản đáp ứng được nhu cầu giao thương hàng hóa của người dân, các chợ liên kết vùng với xã Đăk Ui có khoảng cách gần, giao thông thuận lợi nên đáp ứng được nhu cầu giao thương của người dân.

c) Tự đánh giá: Đạt

8. Thông tin và Truyền thông

a) Yêu cầu tiêu chí:

- Có điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân.
- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: 80%.
- Có dịch vụ báo chí truyền thông: Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:
 - + 100% thôn của xã có hệ thống loa hoạt động tốt.
 - + 100% số thôn, làng trong xã có bộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet.
 - + Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm (ví dụ như: điểm bán sách, báo; thư viện; điểm BĐVH xã có cung cấp đọc sách, báo miễn phí...).

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội. Xã đáp ứng đủ các điều kiện sau:

+ Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính của xã đạt tối thiểu 50%;

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt tối thiểu 80%.

+ Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được phổ biến kiến thức về sử dụng máy tính và kỹ năng số cơ bản đạt tối thiểu 50%.

+ 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sản thương mại điện tử, trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội....

+ 100% hộ gia đình, cơ quan, tổ chức, khu di tích được thông báo, gắn biển địa chỉ số (Nội dung theo Kế hoạch số 1164/KH-UBND ngày 22/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh, về triển khai nền tảng địa chỉ số gắn với bản đồ số trên địa bàn tỉnh Kon Tum).

- Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng (khu vực trung tâm xã, nơi sinh hoạt cộng đồng, điểm du lịch cộng đồng,...): ≥ 1 điểm.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Rà soát điểm phục vụ bưu chính đáp ứng cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân. Điểm Bưu điện xã Đắk Ui có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với hình thức tổ chức cung ứng và nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính tại địa phương.

- Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh: Xã đã thống kê, rà soát tỷ lệ người trong độ tuổi lao động sử dụng điện thoại thông minh trên địa bàn xã. Kết quả: 5906/7279 đạt 81,1%.

- Có dịch vụ báo chí truyền thông:

+ 100% thôn của xã có hệ thống loa hoạt động tốt.

+ 15/15 thôn trong xã có hộ gia đình thu xem được 01 trong số các phương thức truyền hình vệ tinh, cáp, số mặt đất, truyền hình qua mạng Internet, đạt 100%.

+ Có ít nhất một điểm cung cấp xuất bản phẩm: Bộ phận một cửa xã có tủ sách pháp luật với 351 đầu sách phục vụ cung cấp đọc sách, báo miễn phí cho người dân.

- Có ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, điều hành phục vụ đời sống kinh tế - xã hội và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân về kết quả xây dựng nông thôn mới:

+ UBND xã sử dụng các phần mềm trong công tác quản lý điều hành (Phần mềm hộ tịch, phần mềm quản lý văn bản điện tử, Misa...) và tổ chức lấy ý kiến sự hài lòng của người dân bằng hòm thư góp ý tại Bộ phận 1 cửa của xã.

+ Tổng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết từ ngày 01/07/2025 đến ngày 10/11/2025 là 1354 hồ sơ, trong đó: Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 924 hồ sơ, đạt 100% hồ sơ được cấu hình trực tuyến, đạt 68,2% tổng số hồ sơ; Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 430 hồ sơ. Theo lĩnh vực cụ thể: Bảo trợ xã hội 128 hồ sơ; Chứng thực 446 hồ sơ; Giáo dục 01 hồ sơ; Xây dựng 01 hồ sơ; Hộ tịch 724 hồ sơ, đăng ký kinh doanh 27 hồ sơ, Đất đai 22 hồ sơ, người có công 05 hồ sơ.

+ Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng số và an toàn thông tin đạt 100%.

+ 100% sản phẩm OCOP của xã được giới thiệu, quảng bá trên nền tảng sản thương mại điện tử, trên trang thông tin điện tử, mạng xã hội.... Sản phẩm Gạo đỏ, Hải Tinh Coffee được giới thiệu, quảng bá trên Trang Thông tin điện tử của xã, trang Kontumtrade.gov.vn.

+ Có mạng wifi miễn phí ở các điểm công cộng: Trụ sở xã; Trạm y tế, trường học, bưu điện xã...

c) Tự đánh giá: Đạt

9. Nhà ở dân cư:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố: 85%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

Tỷ lệ hộ có nhà ở kiên cố hoặc bán kiên cố trên địa bàn xã đạt 88,86% (2.258/2.541 hộ).

c) Tự đánh giá: Đạt

10. Thu nhập:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Thu nhập bình quân đầu người (triệu đồng/người): >64 triệu đồng/người.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Ước thu nhập bình quân đầu người đến nay trên địa bàn xã đạt khoảng 58,5 triệu đồng/người/năm.

c) Tự đánh giá: Chưa Đạt

11. Nghèo đa chiều:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025: Dưới 5%

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trong năm qua dưới sự chỉ đạo của các cấp, UBND xã đã tổ chức thực hiện xây dựng NTM nâng cao, trong đó bao gồm tiêu chí số 11 về tỷ lệ hộ nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025.

- Số hộ nghèo sau rà soát, trên địa bàn xã cuối năm 2025 là 6 hộ, hộ cận nghèo 46 hộ. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều còn là 0,23%; Tỷ lệ hộ cận nghèo đa chiều 1,81%.

- Tổng tỷ lệ hộ nghèo, cận nghèo đa chiều sau khi đã trừ hộ không có không có khả năng lao động ($6+46=52/2541*100\%=2,04\%$).

c) Tự đánh giá: Đạt

12. Lao động:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 75\%$

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): $\geq 25\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 5.474/7.279 đạt 75,2 %.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ (áp dụng đạt cho cả nam và nữ): 2.026/7.279 đạt 27,8%.

c) Tự đánh giá: Đạt

13. Tổ chức sản xuất và phát triển kinh tế nông thôn:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định: ≥ 1 HTX.

- Có sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn hoặc tương đương còn thời hạn: ≥ 1 SP.

- Có mô hình kinh tế ứng dụng công nghệ cao, hoặc mô hình quản lý sức khỏe cây trồng tổng hợp (IPHM), hoặc mô hình nông nghiệp ứng dụng áp dụng cơ giới hóa các khâu, hoặc mô hình liên kết theo chuỗi giá trị gắn với đảm bảo an toàn thực phẩm: ≥ 1 MH.

- Ứng dụng chuyển đổi số để thực hiện truy xuất nguồn gốc các sản phẩm chủ lực của xã: ≥ 1

- Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử: $\geq 10\%$

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: ≥ 1 vùng.

- Có triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng Internet, mạng xã hội.

- Có mô hình phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (kinh tế, văn hoá, môi trường): ≥ 1 MH.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã có 01 Hợp tác xã hoạt động hiệu quả và có hợp đồng liên kết theo chuỗi giá trị ổn định (*HTX kiểu mới sản xuất nông nghiệp và dịch vụ thương mại Hải Tĩnh, được thành lập từ 24/7/2017*).

- Có 01 sản phẩm OCOP được xếp hạng đạt chuẩn cấp tỉnh năm 2020 (*Hải Tĩnh Coffee*); 01 sản phẩm OCOP 3 sao cấp huyện (Gạo đỏ).

- Có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ tiêu thụ cà phê (nông sản chủ lực) giữa Tổ hợp tác cà phê bền vững thôn Đắc Lợi và HTX kiểu mới sản xuất nông nghiệp và dịch vụ thương mại Hải Tĩnh. Hợp đồng liên kết ổn định hai (02) chu kỳ thu hoạch. Sản phẩm mô hình liên kết được cấp giấy chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ tiêu thụ cà phê (*nông sản chủ lực*) giữa Tổ hợp tác cà phê bền vững thôn Đắc Lợi và Đại lý phân bón Hải Tĩnh. Hợp đồng liên kết ổn định hai (02) chu kỳ thu hoạch. Sản phẩm mô hình liên kết được cấp giấy chứng nhận đảm bảo an toàn thực phẩm hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có 01 Hộ kinh doanh Lương Thanh Long, thôn Đắc Bình đã thực hiện lập sổ ghi chép điện tử các thông tin chủ yếu truy xuất nguồn gốc sản phẩm đối với sản phẩm Cà phê bột Hải Tĩnh Coffee.

- Sản phẩm cà phê Hải Tĩnh Coffee của Hộ kinh doanh Lương Thanh Long, thôn Đắc Bình hiện nay đã có mặt trên thị trường trong và ngoài tỉnh. Tỷ lệ sản phẩm chủ lực của xã được bán qua kênh thương mại điện tử đạt 100%.

- Vùng nguyên liệu tập trung đối với nông sản chủ lực của xã được cấp mã vùng: 01 vùng trồng cây Cà phê (*Tổ hợp tác Cà phê bền vững thôn Đắc Lợi, mã số vùng trồng như sau: VN-62-615-23510-05-24*).

- Triển khai quảng bá hình ảnh điểm du lịch của xã thông qua ứng dụng công nghệ thông tin (*như: Facebook, zalo, Instagram, Trang thông tin điện tử của xã và các kênh thông tin khác*).

- Mô hình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế, phát triển kinh tế nông thôn hiệu quả theo hướng tích hợp đa giá trị (*kinh tế, văn hoá, môi trường*): mô hình

cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân do ông Nguyễn Duy Thiêm tại thôn Đoàn Kết, xã Đăk Ui làm chủ.

c) Tự đánh giá: (Đạt)

14. Y tế:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*): $\geq 95\%$
- Tỷ lệ dân số được quản lý sức khỏe (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*): $\geq 90\%$
- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám chữa bệnh từ xa (*áp dụng đạt cho cả nam và nữ*): $\geq 40\%$
- Tỷ lệ dân số có sổ khám chữa bệnh điện tử: $\geq 70\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Hiện tại, tỷ lệ bao phủ BHYT trên toàn xã là 85,05%.
- Tỷ lệ người dân được quản lý sức khỏe trên địa bàn xã đạt: 90,6%.
- Tỷ lệ người dân tham gia và sử dụng ứng dụng khám bệnh, chữa bệnh từ xa (*áp dụng cả nam và nữ*) đạt 41,02%
- Tỷ lệ người dân có sổ khám chữa bệnh điện tử trên địa bàn xã: 93,7%

c) Tự đánh giá: Chưa Đạt (tỷ lệ bao phủ BHYT)

15. Hành chính công:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính.
- Có dịch vụ công trực tuyến một phần.
- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ tục hành chính
 - + Về cung cấp, sử dụng dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính: Được cơ quan chuyên môn cấp trên, cung cấp dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử từ bản chính thông qua việc cài đặt, cấu hình thông tin tài khoản người tiếp nhận, người ký bản sao chứng thực điện tử và cấu hình chữ ký, con dấu của Ủy ban nhân dân xã. UBND xã đã chỉ đạo Bộ phận TN&TKQ xã sử dụng chữ ký số trên hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia để chứng thực bản sao điện tử từ bản chính theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020.

+ Về sử dụng dịch vụ công trực tuyến: Triển khai việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; số hóa kết quả thủ tục hành chính để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí. Nâng cao tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến thông qua việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền về lợi ích để người dân, doanh nghiệp thực hiện, phát huy vai trò hướng dẫn trực tiếp của công chức tại Bộ phận một cửa để giúp công dân tạo tài khoản nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin một cửa điện tử của tỉnh. Tổng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết từ ngày 01/07/2025 đến ngày 10/11/2025 là 1354 hồ sơ, trong đó: Hồ sơ tiếp nhận trực tuyến: 924 hồ sơ, đạt 100% hồ sơ được cấu hình trực tuyến, đạt 68,2% tổng số hồ sơ; Hồ sơ tiếp nhận trực tiếp: 430 hồ sơ. Theo lĩnh vực cụ thể: Bảo trợ xã hội 128 hồ sơ; Chứng thực 446 hồ sơ; Giáo dục

01 hồ sơ; Xây dựng 01 hồ sơ; Hộ tịch 724 hồ sơ, đăng ký kinh doanh 27 hồ sơ, Đất đai 22 hồ sơ, người có công 05 hồ sơ.

+ *Về số hóa hồ sơ*: Đã tổ chức thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính đối với các thủ tục hành thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23 tháng 6 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ. Sau khi có văn bản chỉ đạo của các cấp về triển khai thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC. UBND xã đã rà soát và trang bị các trang thiết bị phục vụ số hóa hồ sơ kết quả giải quyết TTHC trên địa bàn xã. Từ ngày 01/07/2025 đến ngày 10/11/2025, Tỷ lệ số hóa thành phần hồ sơ đạt 99,93% (1353/1354 hồ sơ); Tỷ lệ số hóa kết quả 94,34% (1249/1324 hồ sơ).

+ *Về tiếp nhận xử lý hồ sơ thủ tục hành chính thông qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh*: UBND xã đã triển khai thực hiện nghiêm túc việc sử dụng hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh để tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả giải quyết TTHC. Tổng số hồ sơ tiếp nhận trên hệ thống giải quyết TTHC tỉnh từ ngày 01/07/2025 đến ngày 10/11/2025 là 1354 hồ sơ, đạt 100%.

- Có dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình: Số lượng dịch vụ công trực tuyến một phần đưa vào tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã từ 01/07/2025 đến 10/11/2025 xã là: 11 TTHC, đã phát sinh 283 hồ sơ, trong đó trực tuyến là 182 hồ sơ, đạt 64,3%, trực tiếp là 101 hồ sơ. Số lượng dịch vụ công trực tuyến toàn trình đưa vào tiếp nhận, giải quyết tại Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã từ 01/07/2025 đến 10/11/2025 xã là: 12 TTHC, đã phát sinh 715 hồ sơ, trong đó trực tuyến là 715 hồ sơ, đạt 100%.

- Giải quyết các thủ tục hành chính đảm bảo đúng quy định và không để xảy ra khiếu nại vượt cấp.

+ Trong các năm liên tục liên kế từ năm 2023, 2024 và năm 2025, kết quả giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính của xã được giải quyết đúng hoặc sớm hạn đạt tối thiểu từ 98% trở lên đối với hồ sơ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của xã và 95% trở lên đối với hồ sơ thực hiện theo cơ chế một cửa liên thông tại bước tiếp nhận, xử lý ở cấp xã; các hồ sơ thủ tục hành chính giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi theo đúng quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ; không có kết quả giải quyết thủ tục hành chính phải sửa đổi, bổ sung do lỗi của cơ quan nhà nước hoặc bị phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện; không có ý kiến phản ánh, kiến nghị về hành vi, thái độ nhũng nhiễu, gây phiền hà, không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định pháp luật trong giải quyết thủ tục hành chính, trừ trường hợp phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, khiếu kiện được cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý, kết luận là không đúng hoặc vu cáo.

+ Chỉ số đánh giá chất lượng phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ qua các năm luôn đạt loại tốt trở lên.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt 100%.

c) Tự đánh giá: Đạt

16. Tiếp cận pháp luật:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở hoạt động hiệu quả được công nhận: ≥ 1

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hòa giải được hòa giải thành công: $\geq 90\%$

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu: $\geq 90\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Có mô hình điển hình về phổ biến, giáo dục pháp luật, hoà giải ở cơ sở hoạt động có hiệu quả:

+ Tính đến nay, trên địa bàn xã Đăk Ui 1 mô hình tuyên truyền pháp luật trên địa bàn xã Đăk Ui được UBND huyện Đăk Hà công nhận theo Quyết định số 01 ngày 05/02/2024 và 1 mô hình về tổ hoà giải cơ sở kiểu mẫu tại thôn Đăk Tin đã được UBND huyện Đăk Hà công nhận theo Quyết định số 02 ngày 05/02/2024.

- Tỷ lệ mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải được hoà giải thành công: Trong năm phát sinh 2 vụ, hoà giải thành 01; 01 ko thành; tỷ lệ hoà giải thành: đạt tỷ lệ 50% (**đánh giá chưa đạt**)

+ Tổng số thôn trên địa bàn là 15 thôn đã thành lập 15/15 tổ hòa giải. Tổng số hòa giải viên là 98 hòa giải viên. Đến thời điểm ngày 18/11/2025 đã tiếp nhận 02 vụ việc mâu thuẫn, tranh chấp, vi phạm thuộc phạm vi hoà giải, đã giải quyết xong 02 vụ (trong đó 1 vụ HGT, 01 vụ HGKT)

- Tỷ lệ người dân thuộc đối tượng trợ giúp pháp lý tiếp cận pháp luật và được trợ giúp pháp lý khi có yêu cầu

+ Trong năm 2025, xã Đăk Ui không có yêu cầu trợ giúp pháp lý

c) Tự đánh giá: Chưa Đạt

17. Môi trường:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (*gia súc, gia cầm*), nuôi trồng thủy sản có hạ tầng kỹ thuật về bảo vệ môi trường.

- Tỷ lệ cơ sở sản xuất - kinh doanh, nuôi trồng thủy sản, làng nghề đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường: 100%

- Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định: 80%

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt bằng biện pháp phù hợp, hiệu quả: $\geq 30\%$

- Tỷ lệ hộ gia đình thực hiện phân loại chất thải rắn tại nguồn: $\geq 50\%$

- Tỷ lệ chất thải rắn nguy hại trên địa bàn được thu gom, vận chuyển và xử lý đáp ứng các yêu cầu về bảo vệ môi trường: 100%

- Tỷ lệ chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp được thu gom, tái sử dụng và tái chế thành nguyên liệu, nhiên liệu và các sản phẩm thân thiện với môi trường: $\geq 80\%$

- Tỷ lệ cơ sở chăn nuôi bảo đảm các quy định về vệ sinh thú y, chăn nuôi và bảo vệ môi trường: $\geq 75\%$

- Nghĩa trang, cơ sở hỏa táng (nếu có) đáp ứng các quy định của pháp luật và theo quy hoạch.

- Tỷ lệ sử dụng hình thức hỏa táng: Có các hoạt động tuyên truyền nhân dân thực hiện hỏa táng.

- Đất cây xanh sử dụng công cộng tại điểm dân cư nông thôn: $\geq 4m^2/\text{người}$.

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định: $\geq 50\%$

b) Kết quả thực hiện tiêu chí:

- Trên địa bàn xã không có khu kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, giết mổ (gia súc, gia cầm), nuôi trồng thủy sản; chủ yếu có các điểm kinh doanh, dịch vụ, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ thuộc hộ gia đình. 100% các cơ sở kinh doanh, dịch vụ đều đảm bảo môi trường.

- Trên địa bàn xã có 98 hộ sản xuất kinh doanh và 126 hộ nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ theo hình thức hộ gia đình; chủ yếu kinh doanh hàng tạp hóa, phục vụ các mặt hàng nhu yếu phẩm phân bổ theo các thôn trên địa bàn xã. Tất cả các hộ kinh doanh đều lập bản cam kết thực hiện bảo vệ môi trường trong sản xuất kinh doanh. Đạt tỷ lệ 100% hộ kinh doanh lập cam kết sản xuất kinh doanh đảm bảo quy định về bảo vệ môi trường.

- Trên địa bàn xã Đắk Ui, có 14/15 thôn thực hiện ký kết hợp đồng thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt với Công ty TNHH TM&CN MÔI TRƯỜNG DH với 2417 hộ; 178 hộ cam kết tự thực hiện việc thu gom, xử lý chất thải sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại đảm bảo theo quy định, không gây ô nhiễm môi trường tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn không nguy hại trên địa bàn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 93% (2363 hộ/2541 hộ).

- Tổng số hộ trên địa bàn xã: 2541 hộ; số hộ thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt phù hợp, hiệu quả là 1.118 hộ, đạt 44%.

- Tổng số hộ trên địa bàn xã: 2541 hộ; số hộ thực hiện các biện pháp phân loại chất thải rắn tại nguồn là 1158 hộ, đạt 62.5%.

- Chất thải rắn nguy hại phát sinh chủ yếu do hoạt động khám chữa bệnh tại Trạm Y tế xã. Theo báo cáo kết quả quản lý chất thải y tế của Trạm Y tế xã, 100% chất thải rắn nguy hại được thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định (*Hình thức thực hiện: Thu gom hàng ngày, vận chuyển ra Trung tâm Y tế Đắk Hà để phân loại, xử lý theo quy định*); Đối với khu dân cư: Tại các khu dân cư, UBND xã đã bố trí bể chứa thu gom chai lọ, thuốc vảo vệ thực vật để nhân dân thực hiện thu gom, tập kết, không vứt bừa bãi ra môi trường. Số lượng: 19 bể/15 thôn.

- Trên địa bàn xã không có trang trại chăn nuôi; Số hộ thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý và tái sử dụng chất thải hữu cơ, phụ phẩm nông nghiệp là 2109 hộ/2541 hộ đạt 83%.

- Trên địa bàn xã không có trang trại chăn nuôi; Tổng số hộ chăn nuôi trên địa bàn xã: 599 hộ; số hộ thực hiện các biện pháp thu gom, xử lý hợp vệ sinh là 652 hộ, đạt 91,8%.

- Trên địa bàn xã có 09 nghĩa trang nhân dân thôn đảm bảo quy hoạch và vệ sinh môi trường (*Thanh Xuân, Đắk Lợi, Đắk Kẽm, Đắk Xuân, Kon Pông, Kon Tu, Wang Hra, Đắk Kơ Kẽm, Thôn 8*). Hiện tại trên địa bàn xã Đắk Ui chưa có cơ sở hỏa táng.

- Trên địa bàn xã một số trường hợp đặc biệt khi chết có sử dụng hình thức hỏa táng (*Vì lý do dịch bệnh, lý do chuyển hài cốt đi xa,...*) do kinh phí hỏa táng cao, người dân có

phong tục tập quán hung táng nên đối với tiêu chí này coi như đạt. Khuyến khích người dân hỏa táng khi có nhu cầu;

- Tổng số dân cư trên địa bàn xã tính đến thời điểm 11/2025 là 12.074 người/2541hộ. Diện tích Đất cây xanh trên địa bàn xã là 50.589/12.074m² đạt tỉ lệ 4.19m²/người

- Tỷ lệ chất thải nhựa phát sinh trên địa bàn được thu gom, tái sử dụng, tái chế, xử lý theo quy định đạt 65.03% (có 14/15 thôn hợp đồng với Công ty DH để thực hiện thu gom rác thải; 1.652/2541 hộ gia đình phân loại chất thải rắn tại nguồn).

c) Tự đánh giá: Đạt

18. Chất lượng môi trường sống:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Tỷ lệ hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung: $\geq 35\%$.

- Cấp nước sinh hoạt đạt chuẩn bình quân đầu người/ngày đêm: ≥ 40 lít.

- Tỷ lệ công trình cấp nước tập trung có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững: $\geq 20\%$

- Tỷ lệ chủ thẻ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm: 100%.

- Không để xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý của xã: Không.

- Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm đạt 100%

- Tỷ lệ hộ có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch: $\geq 80\%$

- Tỷ lệ bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn đảm bảo vệ sinh môi trường: 100%.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Số hộ được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung 952 hộ/2541 hộ (519hộ sử dụng nguồn nước giếng khoan tập trung và 433 hộ sử dụng nước sạch từ Nhà máy nước) đạt 37,46%

- Tỉ lệ cấp nước sạch trên địa bàn xã đạt trên 43,35 lít/người/ngày đêm (tương đương 2.700m³/2076 người/ ngày đêm) được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn từ hệ thống cấp nước tập trung (theo Quyết định số 525/QĐ-UBND, ngày 27/5/2010 với công suất thiết kế 4.200m³/ngày đêm cho 2.227 người ; tương đương với 1.885 lít người/ngày đêm và theo QĐ 803/QĐ-UBND, ngày 02/8/2019 với công suất thiết kế 160,5m³/ngày đêm cho 452 hộ tương đương với 355 lít hộ/ngày đêm).

- Trên địa bàn xã có 01 công trình cấp nước tập trung (Nhà máy nước sạch thị trấn Đăk Hà) đang hoạt động (đạt tỷ lệ 100%) có tổ chức quản lý, khai thác hoạt động bền vững (theo Quyết định số 2560b/QĐ-UBND, ngày 19/10/2010).

- 100% chủ thẻ hộ gia đình và cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm hàng năm được tập huấn về an toàn thực phẩm (109/109 hộ); 100% cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản được chứng nhận về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Trong năm, không xảy ra sự cố về an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của xã.

- Có 2388/2541 hộ có thiết bị vệ sinh (đạt 94%) có nhà tắm, thiết bị chứa nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nhà tiêu an toàn và đảm bảo 3 sạch.

c) Tự đánh giá: Đạt

19. Quốc phòng và An ninh:

a) Yêu cầu của tiêu chí:

- Nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân.
- Không có công dân cư trú trên địa bàn phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả.

b) Kết quả thực hiện tiêu chí

- Hiện nay tình hình Quốc phòng và An ninh trên địa bàn luôn được giữ vững; công tác phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy luôn được đảm bảo.
- Chất lượng hoạt động của Ban Chỉ huy quân sự xã và lực lượng dân quân của xã ngày càng được nâng cao và được cấp trên công nhận, đánh giá; Không có công dân cư trú phạm tội nghiêm trọng trở lên hoặc gây tai nạn (giao thông, cháy, nổ) nghiêm trọng trở lên; có mô hình camera an ninh (08 camera an ninh lắp đặt tại các thôn) và các mô hình (phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội; bảo đảm trật tự, an toàn giao thông; phòng cháy, chữa cháy) gắn với phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc hoạt động thường xuyên, hiệu quả, xã Đắk Ui đã được Bộ Công an đưa ra khỏi danh sách xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự tại Quyết định số 5643/QĐ-BCA-V05 ngày 26/7/2022.

c) Tự đánh giá: Đạt

(Chi tiết theo Phụ lục 1 đính kèm)

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ THÔN NTM VÙNG ĐBĐTT:

1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Thôn NTM vùng ĐBĐTT đến tháng 11/2025

Trên địa bàn xã hiện có 11/15 thôn thuộc đối tượng đăng ký thực hiện Bộ tiêu chí thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Trong đó, có 06/11 thôn đã được công nhận đạt chuẩn và hiện cơ bản duy trì, giữ vững 10/10 tiêu chí thôn nông thôn mới (*Thôn Thanh Xuân, Đắk Xuân, Đắk Kđem, Kon Năng Treang, Kon Pông, Kon Tu*), **đạt 54,55%**; còn lại 05/11 thôn chưa đạt⁷, hiện đang tiếp tục triển khai và hoàn thiện các tiêu chí còn thiếu, chiếm **45,45%**.

(Chi tiết theo Phụ lục 2 đính kèm)

2. Kết quả nội dung thực hiện đăng ký năm 2025:

Theo Kế hoạch số 14/KH-UBND, ngày 21/8/2025 của UBND xã Đắk Ui về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn trên địa bàn xã Đắk Ui. Năm 2025 xã đăng ký xây dựng Thôn Wang Hra và Thôn Đắk Kơ Đem đạt chuẩn Thôn (làng) NTM vùng ĐBĐTT. Hiện tại, phòng chuyên môn đang lập hồ sơ thủ tục công nhận theo quy định.

IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN BỘ TIÊU CHÍ THÔN NTM KIỂU MẪU:

1. Kết quả thực hiện Bộ tiêu chí Thôn NTM kiểu mẫu đến tháng 11/2025

Trên địa bàn xã Đắk Ui hiện có 4/15 thôn thuộc đối tượng thôn đăng ký thực hiện bộ tiêu chí thôn kiểu mẫu theo Quyết định số 255/QĐ-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Hiện tại có 04 thôn đã đạt bộ tiêu chí thôn kiểu mẫu (*Thôn Đắk Tin, Thôn Đắk Bình, Thôn Đắk Lợi và Thôn Đoàn Kết*).

⁷ Thôn Wang Hra, Thôn Mnhuô Mriang, Thôn Kon RNgang, Thôn Đắk Kơ Đem và Thôn 8.

(Chi tiết theo Phụ lục 3 đính kèm)

2. Kết quả nội dung thực hiện đăng ký năm 2025:

Căn cứ tình hình thực tế tại xã và Kế hoạch số 14/KH-UBND, ngày 21/8/2025 của UBND xã Đắk Ui về việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia Xây dựng Nông thôn mới năm 2025 trên địa bàn trên địa bàn xã Đắk Ui. Năm 2025 xã đăng ký xây dựng Thôn Thanh Xuân đạt chuẩn Thôn NTM kiểu mẫu. Hiện tại, phòng chuyên môn đang lập hồ sơ thủ tục công nhận theo quy định.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

1. Những mặt đã làm được:

Thành công của chương trình xây dựng nông thôn mới đã góp phần thay đổi diện mạo nông thôn ở địa phương, hạ tầng cơ sở được đầu tư khang trang, nếp sống văn hóa, văn minh được giữ gìn và phát huy, đời sống vật chất tinh thần của người dân được nâng lên, tạo sự hưởng ứng đồng thuận cao trong nhân dân. Các phong trào văn hóa văn nghệ sôi nổi... phục vụ nhu cầu đời sống vật chất, tinh thần của người dân.

2. Những tồn tại, hạn chế:

- Hạ tầng của 02 xã không đồng bộ; Địa hình rộng, giàn trải gây khó khăn trong việc quy hoạch, quản lý.
- Một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp huyện cũ chuyển về cấp xã, trong khi chưa có hướng dẫn thực hiện dẫn đến khó khăn trong triển khai.
- Năng lực cán bộ thực hiện chương trình (*kiêm nhiệm*) còn hạn chế, chưa đủ khả năng tổ chức, lập kế hoạch, giám sát và đánh giá các nội dung theo yêu cầu.
- Nguồn lực đầu tư còn hạn chế, chưa đáp ứng được nhu cầu đầu tư các công trình cấp thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội của đại phương; Việc huy động nguồn lực từ doanh nghiệp và nhân dân còn gặp nhiều khó khăn.
- Tâm lý “trông chờ” vào nhà nước vẫn còn phổ biến trong dân cư; Việc huy động nguồn lực trong dân còn hạn chế.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:

1. Tiếp tục phát động phong trào toàn dân hưởng ứng xây dựng thôn, xóm văn minh, sạch đẹp; trong đó tổ chức tốt công tác thu gom, xử lý rác thải, chỉnh trang đường làng, ngõ xóm; Vận động các hộ tự cải tạo, xây dựng, nâng cấp nhà ở đạt chuẩn, chỉnh trang tường rào, vườn tược; có ý thức bảo vệ môi trường chung, không xả rác bừa bãi gây ô nhiễm môi trường. Hàng tháng phát động nhân dân tham gia vệ sinh môi trường ở từng thôn, xóm.

2. Tăng cường công tác tuyên truyền đến các tầng lớp nhân dân và người nghèo về mục tiêu giảm nghèo bền vững, nhằm nâng cao nhận thức trong công tác giảm nghèo bền vững; khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo. Từng bước xóa bỏ tư tưởng trông chờ, ỷ lại, phát huy ý chí tự vươn lên thoát nghèo của người dân.

3. Đẩy mạnh công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ sinh học vào sản xuất. Vận động nhân dân đầu tư máy móc, thiết bị để thực hiện tốt cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp, tổ chức sản xuất để nâng cao thu nhập, nhất là nhân rộng các mô hình có hiệu quả.

4. Huy động tối đa các nguồn lực để xây dựng nông thôn mới: Nguồn thu từ đấu giá quyền sử dụng đất, vốn huy động từ nhân dân, vốn đầu tư từ các doanh

nghiệp và vốn tín dụng; Huy động mọi nguồn lực để thực hiện công tác giảm nghèo bền vững (*trong đó, ưu tiên đẩy mạnh xã hội hóa*), góp phần cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho hộ nghèo, đảm bảo tính bền vững, lâu dài.

5. Tiếp tục nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ cho đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp chương trình.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong quá trình triển khai thực hiện các chính sách, dự án, chương trình giảm nghèo, nông thôn mới, đảm bảo tính minh bạch, công khai, dân chủ.

Trên đây là Báo cáo kết quả xây dựng xã nông thôn mới nâng cao, khu dân cư kiểu mẫu, thôn nông thôn mới vùng đồng bào dân tộc thiểu số năm 2025 trên địa bàn xã Đắk Ui./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TT Đảng ủy xã (b/c);
- TT HĐND xã (b/c);
- CT, các PCT UBND xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Lưu: VT, PKT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Y Sương